

Số: 11 /KH-UBND

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 08 tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai tiêm bổ sung vắc xin Uốn ván - Bạch hầu giảm liều (Td) cho trẻ 8 tuổi tại cộng đồng và học sinh lớp 3 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu năm 2022-2023

I. CĂN CỨ

- Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

- Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12 ngày 21/11/2007 của Quốc Hội.

- Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

- Quyết định số 2470/QĐ-BYT ngày 14/6/2019 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn khám sàng lọc trước tiêm chủng đối với trẻ em.

- Quyết định số 1031/QĐ-BYT ngày 29/4/2022 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch tiêm bổ sung vắc xin Uốn ván - Bạch hầu giảm liều (Td) năm 2022 tại 32 tỉnh, thành phố.

- Công văn số 2752/VSDTTU- TCQG ngày 01/12/2022 của Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương về việc đề xuất triển khai tiêm bổ sung vắc xin Uốn ván - Bạch hầu (Td).

- Công văn số 2970/VSDTTU- TCQG ngày 29/12/2022 của Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương về việc tiêm bổ sung vắc xin Uốn ván - Bạch hầu (Td).

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng tỷ lệ miễn dịch phòng bệnh Bạch hầu, Uốn ván trong cộng đồng nhằm chủ động phòng ngừa dịch bệnh, giảm tỷ lệ tử vong do bệnh Bạch hầu, Uốn ván tại các vùng nguy cơ cao.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đạt tỷ lệ $\geq 95\%$ trẻ 08 tuổi (trẻ sinh từ 01/01/2014 đến 31/12/2014) tại cộng đồng và trẻ học lớp 3 niên học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu được tiêm bổ sung 01 mũi vắc xin Uốn ván - Bạch hầu giảm liều (Td).

- Đảm bảo an toàn và chất lượng tiêm chủng theo quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

III. THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ PHƯƠNG THỨC TRIỂN KHAI

1. **Thời gian:** Tháng 02 năm 2023.

2. **Đối tượng:**

- Tất cả trẻ học lớp 3 trong trường học (không kể lứa tuổi) niên học 2022-2023.

- Trẻ không đi học (tại cộng đồng): Trẻ sinh từ 01/01/2014 đến 31/12/2014.

Lưu ý: **KHÔNG** tiêm vắc xin Td trong trường hợp trẻ đã tiêm vắc xin có chứa thành phần uốn ván hoặc bạch hầu trong thời gian 01 tháng trước khi triển khai tiêm bổ sung vắc xin Td.

Bảng 1. Dự kiến số đối tượng tiêm vắc xin Td

TT	Huyện	Số xã, phường triển khai	Trường tiểu học	Tổng số đối tượng (trẻ)
1	Thành phố Vũng Tàu	17	31	6.950
2	Huyện Châu Đức	16	22	2.683
3	Thành phố Bà Rịa	11	15	2.304
4	Thị xã Phú Mỹ	10	22	3.765
5	Huyện Long Điền	7	19	2.504
6	Huyện Đất Đỏ	8	12	1.389
7	Huyện Xuyên Mộc	13	22	2.803
8	Huyện Côn Đảo	0	02	220
Tổng cộng		82	145	22.618

3. **Phạm vi và phương thức triển khai:**

82 xã, phường, thị trấn của 07 huyện, thị xã, thành phố, huyện Côn Đảo và 138 trường tiểu học.

- Đối với trẻ học lớp 3 trong trường học niên học 2022-2023: tổ chức thực hiện đồng loạt hoặc cuốn chiếu tại các điểm tiêm trường tiểu học tùy thuộc vào điều kiện của từng địa phương, tiêm theo từng lớp, tránh bỏ sót trẻ.

- Đối với trẻ 8 tuổi (Trẻ sinh từ 01/01/2014 đến 31/12/2014) không đi học (tại cộng đồng): thực hiện tiêm tại 82 xã/phường/thị trấn của 07 huyện/thị xã/thành phố, huyện Côn Đảo và tiêm vét cho trẻ chưa được tiêm tại trường học.

Bảng 2. Dự kiến lịch tổ chức tiêm vắc xin Td

TT	Huyện	Tại trường học		Tại trạm y tế	
		Số điểm tiêm	Thời gian triển khai	Số điểm tiêm	Thời gian triển khai
1	Vũng Tàu	31	Từ 13/02/2023 đến 23/02/2023 Tiêm vét ngày 24/02/2023.	17	Ngày 27/02/2023 Tiêm vét ngày 28/02/2023.
2	Châu Đức	22		16	
3	Bà Rịa	15		11	
4	Phú Mỹ	22		10	
5	Long Điền	19		7	
6	Đất Đỏ	12		8	
7	Xuyên Mộc	22		13	
8	Côn Đảo	02		0	
Tổng cộng		145		82	

IV. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Điều tra, lập danh sách đối tượng: *bắt buộc thực hiện*

- Điều tra đối tượng là một bước quan trọng bắt buộc trong chuẩn bị tiêm vắc xin để hạn chế tối đa trẻ bị bỏ sót. Sử dụng các biểu mẫu để thống kê danh sách trẻ đối tượng cần tiêm vắc xin Td (*phụ lục 1, phụ lục 2*).

- Thời gian triển khai: Trước khi triển khai tiêm chủng, dự kiến trước ngày 10/02/2023.

- Đầu mối thực hiện: Trạm y tế xã, phường, thị trấn.

- Đơn vị phối hợp: Các trường Tiểu học, Y tế thôn ấp, cộng tác viên dân số, trưởng thôn/ấp, trưởng khu phố/ khu dân cư. Nếu cần thiết có thể huy động sự hỗ trợ của mạng lưới chính quyền, quản lý tạm trú để phát hiện và lập danh sách trẻ tránh bỏ sót đối tượng.

- Nội dung thực hiện:

+ Điều tra trong trường học: Trạm Y tế xã, phường, thị trấn phối hợp, trao đổi với Ban Giám hiệu nhà trường lập danh sách theo lớp đối với trẻ học lớp 3 niên học 2022-2023 (không kể lứa tuổi), đề nghị nhà trường bố trí giáo viên, cán bộ thống kê, đăng ký đầy đủ học sinh trong độ tuổi tại lớp học (*theo hướng dẫn tại Phụ lục 1*).

+ Điều tra tại cộng đồng: Trạm Y tế xã, phường, thị trấn phối hợp với Y tế thôn ấp, cộng tác viên dân số, trưởng thôn/ấp và chính quyền địa phương rà soát nhóm trẻ 8 tuổi không đi học tại cộng đồng. Đối tượng là trẻ sinh từ 01/01/2014 đến 31/12/2014 đang có mặt tại địa phương. Danh sách bao gồm cả đối tượng

vãng lai, lưu ý những trẻ chưa được quản lý tại vùng sâu, vùng xa, vùng giáp ranh và nơi có biến động dân cư (theo hướng dẫn tại Phụ lục 2).

- Thời gian hoàn thành điều tra: dự kiến trước ngày 12/02/2023.

Lưu ý: KHÔNG tiêm vắc xin Td cho những đối tượng đã được tiêm vắc xin có chứa thành phần uốn ván hoặc bạch hầu trong vòng 01 tháng trước ngày tổ chức tiêm.

2. Cung ứng vắc xin Td và vật tư tiêm chủng

2.1. Dự trù nhu cầu vắc xin Td và vật tư tiêm chủng

- Vắc xin Td sử dụng trong kế hoạch là vắc xin do Viện Vắc xin và Sinh phẩm Y tế (IVAC) sản xuất đã được cấp phép lưu hành tại Việt Nam, lọ 10 liều, dạng dung dịch.

- Dựa trên số đối tượng cần tiêm chủng, tỷ lệ tiêm chủng mục tiêu và hệ số sử dụng, các tuyến dự trù nhu cầu vắc xin và vật tư tiêm chủng cần thiết theo công thức dưới đây:

+ Số vắc xin Td (liều) = Số đối tượng x Tỷ lệ tiêm chủng dự kiến ($\geq 95\%$) x Hệ số sử dụng vắc xin (1,3)

+ Số bơm kim tiêm 0,5ml/1ml (cái) = Số đối tượng x Tỷ lệ tiêm chủng dự kiến ($\geq 95\%$) x Hệ số hao phí sử dụng (1,1)

+ Số hộp an toàn 5 lít (cái) = (Tổng số bơm kim tiêm/100) x Hệ số hao phí sử dụng (1,1)

Bảng 3. Dự kiến nhu cầu vắc xin Td và vật tư tiêm chủng

TT	Huyện	Số đối tượng (trẻ)	Vắc xin Td** (liều)	Bơm kim tiêm tự khoá 0,5ml (cái)	Hộp an toàn (cái)
1	Vũng Tàu	6.950	6.560	7.270	80
2	Châu Đức	2.683	2.680	2.810	31
3	Bà Rịa	2.304	2.000	2.410	27
4	Phú Mỹ	3.765	4.250	3.940	44
5	Long Điền	2.504	2.580	2.620	29
6	Đất Đỏ	1.389	1.240	1.460	17
7	Xuyên Mộc	2.803	3.050	2.930	33
8	Côn Đảo	220	140	230	03
Tổng cộng		22.618	22.500	23.670	264

** Căn cứ Quyết định số 1193/QĐ-VSDTTU ngày 10/9/2019 về việc phê duyệt điều chỉnh định mức sử dụng, dự trữ vắc xin và vật tư tiêm chủng trong Dự án Tiêm chủng mở rộng.*

*** Dự kiến nhu cầu vắc xin Td (liều) dùng để tiêm cho trẻ lớp 3 niên học 2022-2023 và trẻ 8 tuổi tại cộng đồng: không bao gồm số vắc xin Td hiện còn tồn tại địa phương sau khi triển khai tiêm bổ sung vắc xin Td cho trẻ lớp 2 niên học 2022-2023 và trẻ 7 tuổi tại cộng đồng.*

Số vắc xin Td cần cho triển khai là: 22.500 liều.

Số bơm kim tiêm 0,5 ml/1ml cần là: 23.670 cái.

Số hộp an toàn loại 5 lít cần cho kế hoạch là: 264 cái.

2.2. Tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển vắc xin Td

- Tuyên tỉnh: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh tiếp nhận, bảo quản, phân phối, thực hiện cấp phát vắc xin, bơm kim tiêm, hộp an toàn cho từng huyện/thị xã/thành phố trước ngày triển khai tiêm vắc xin ít nhất 01 tuần.

- Tuyên huyện: Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận vắc xin từ kho tỉnh về kho huyện để bảo quản và cấp phát cho các xã trước buổi tiêm.

- Tuyên xã: tiếp nhận vắc xin từ tuyến huyện; bảo quản và vận chuyển vắc xin tới các điểm tiêm trước buổi tiêm chủng.

3. Tổ chức tiêm chủng

3.1. Thời gian triển khai chiến dịch:

Tiêm tại trường học:

- Từ ngày 13/02/2023 đến ngày 23/02/2023.

- Tiêm vét ngày 24/02/2023.

Tiêm tại trạm y tế:

- Ngày 27/02/2023.

- Tiêm vét ngày 28/02/2023.

3.2. Tổ chức buổi tiêm chủng

- Số buổi tiêm chủng, số đội tiêm tại mỗi điểm tiêm phụ thuộc vào số đối tượng trên địa bàn; không quá 100 đối tượng/đội tiêm/buổi tiêm. Mỗi ngày không quá 200 đối tượng/đội tiêm (Theo Thông tư số 34/TT-BYT ngày 16/11/2018 của Bộ Y tế).

- Giám đốc Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố điều động nhân sự, trang thiết bị của trạm y tế khác hỗ trợ cho những trạm y tế có trường học đóng trên địa bàn để triển khai kịp tiến độ thời gian.

- Đối với điểm tiêm chủng tại trường học: bố trí một phòng tiêm riêng biệt, tổ chức tiêm cuộn chiếu từng lớp, lần lượt cho từng trẻ. Cần có sự tham gia của thầy/cô giáo tại điểm tiêm chủng để hướng dẫn học sinh, hỗ trợ cán bộ y tế trong

khi thực hiện. Tránh phản ứng lan truyền và có kế hoạch xử trí kịp thời khi có phản ứng tâm lý, ảnh hưởng tới tâm lý học sinh, phụ huynh

- Quy trình tổ chức buổi tiêm chủng thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

- Rà soát và tiêm vét: những trẻ thuộc diện đối tượng đã được đăng ký hoặc chưa được đăng ký có mặt tại địa bàn ở thời điểm triển khai cần được tiêm vét. Tiêm vét là hoạt động bắt buộc cần được dự kiến trong kế hoạch. Để hạn chế số trẻ bị bỏ sót cần thực hiện các nội dung sau:

+ Trong buổi tiêm: Phối hợp với các cộng tác viên cơ sở để thông báo và vận động cha mẹ đưa trẻ đến tiêm chủng. Bổ sung thêm vào danh sách các trẻ vắng lai và thống kê riêng theo mẫu ghi chép và báo cáo.

+ Vào cuối mỗi buổi tiêm: Đánh dấu và xác định các trẻ chưa tiêm trong danh sách đã đăng ký ban đầu cũng như trẻ vắng lai mới phát hiện. Kịp thời thông báo trên loa truyền thanh hoặc tìm cách thông báo cho gia đình những trẻ chưa được tiêm để đưa trẻ đến.

+ Cuối đợt (kết thúc ngày 27/02/2023): tổng hợp số lượng trẻ chưa tiêm cần được tiêm vét để bố trí đội tiêm và hậu cần vật tư cho tiêm vét vào ngày 28/02/2023. Phân công cán bộ liên hệ với các hộ gia đình thông báo lại địa điểm, thời gian tiêm vét và huy động đối tượng ra tiêm.

+ Đối với các trường hợp tạm hoãn: Cần có kế hoạch tổ chức thêm ngày tiêm vét vào ngày tiêm chủng thường xuyên trong tháng 02/2023.

+ Lập Kế hoạch chiến dịch trên Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia trước 03 đến 05 ngày, sau khi kết thúc chiến dịch các điểm tiêm cập nhật thông tin tiêm chủng vắc xin Td của các đối tượng lên Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia. Thực hiện “**tìm kiếm**” đối với mỗi đối tượng, **KHÔNG** làm trùng đối tượng trên Hệ thống.

Yêu cầu:

- Không bỏ sót trẻ;

- Chú ý những xã khó khăn, vùng sâu, vùng xa, xã/phường có tỷ lệ tiêm chủng thấp, xã/phường có ca uồn ván, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu nhà trọ, có dân nhập cư từ nơi khác đến...

Chú ý:

- Nơi tiêm chủng thoáng mát, có kế hoạch mời trẻ ra tiêm, giảm thời gian chờ đợi trước tiêm.

- Phòng tiêm chủng phải bố trí riêng biệt, đảm bảo việc chuẩn bị vắc xin và thực hiện tiêm chủng cho từng đối tượng tránh làm ảnh hưởng tới các đối tượng khác.

- Khu vực theo dõi sau tiêm chủng cần bố trí riêng, tránh tập trung quá đông.
- Khuyến cáo gia đình cho trẻ ăn uống đầy đủ trước khi tham gia buổi tiêm chủng.
- Ra soát phát thư mời phù hợp, tránh mời cùng 1 trẻ đến 2 điểm (vừa trường học vừa cộng đồng).

4. Tiêm chủng an toàn

4.1. Khám, tư vấn trước khi tiêm:

- Quy trình tổ chức buổi tiêm chủng thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP và Thông tư số 34/2018/TT-BYT.

- Khám sàng lọc trước tiêm chủng theo Quyết định 2470/QĐ-BYT: Lưu ý các trường hợp chống chỉ định với trường hợp có phản ứng nặng ở liều tiêm trước với vắc xin có thành phần bạch hầu, uốn ván (DPT,DPT-VGB-Hib), không tiêm bắp cho trẻ có rối loạn chảy máu như Hemophilia hoặc giảm tiểu cầu.

- Phòng chống sốc: Bố trí trang bị, nhân lực tại chỗ, sự hỗ trợ và tham gia công tác phòng chống sốc của hệ điều trị (*có bảng phân công cơ sở điều trị/đội cấp cứu lưu động hỗ trợ cho từng huyện, từng xã, từng điểm tiêm*).

- Theo dõi sau tiêm tại điểm tiêm chủng 30 phút, phát hiện và xử trí kịp thời phản ứng sau tiêm chủng (nếu có).

4.2. Thực hành tiêm chủng:

- Bảo quản vắc xin và dung môi ở nhiệt độ +2°C đến +8°C, không được để đông băng lọ vắc xin.

- Quan sát tình trạng lọ vắc xin trước khi sử dụng: cảm quan, nhãn lọ vắc xin, màu sắc, hạn dùng, chỉ thị đông băng lọ vắc xin...

- Lắc tan đều lọ vắc xin trước khi sử dụng.

- Tiêm đúng đối tượng, đủ liều lượng (0,5ml), đúng kỹ thuật (tiêm bắp sâu)

- Lọ vắc xin còn thừa phải hủy bỏ cuối buổi tiêm chủng.

5. Thành lập Đội cấp cứu

- Mỗi Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố thành lập 01 Đội cấp cứu lưu động trong những ngày tổ chức chiến dịch, cung cấp danh sách Đội cấp cứu và số điện thoại cho các đội tiêm chủng.

- Bệnh viện Vũng Tàu, bệnh viện Bà Rịa hỗ trợ cấp cứu cho các điểm tiêm chủng trong những ngày triển khai chiến dịch. Những đối tượng tiêm vắc xin Td trong chiến dịch khi vào bệnh viện được điều trị miễn phí:

+ Bệnh viện Bà Rịa phụ trách hỗ trợ cấp cứu cho các huyện Châu Đức, huyện Long Điền, huyện Đất Đỏ, huyện Xuyên Mộc, thành phố Bà Rịa, thị xã Phú Mỹ và phường 12, xã Long Sơn thành phố Vũng Tàu.

+ Bệnh viện Vũng Tàu phụ trách hỗ trợ cấp cứu cho các xã/phường còn lại của thành phố Vũng Tàu.

6. Truyền thông

- Hình thức thực hiện: Truyền thông thực hiện trước và trong thời gian triển khai chiến dịch.

- Tuyên tỉnh, huyện: Thực hiện truyền thông trên các phương tiện truyền thông đại chúng như Đài phát thanh, truyền hình, đài truyền thanh, báo chí... để người dân biết sự cần thiết tiêm chủng vắc xin Td và chủ động đưa con em đi tiêm chủng. Khuyến cáo gia đình cho trẻ ăn uống đầy đủ trước khi tham gia buổi tiêm chủng.

- Tuyên xã, phường:

+ Thông báo hàng ngày trên loa, đài về đối tượng, thời gian, địa điểm tổ chức buổi tiêm chủng.

+ Gửi giấy mời đến cha, mẹ, người nhà của trẻ trước ngày tiêm vắc xin từ 3-5 ngày, không nên phát thư mời sớm vì cha, mẹ trẻ có thể quên.

- Các trường tiểu học: Trạm Y tế xã, phường, thị trấn phối hợp với nhà trường thực hiện truyền thông trực tiếp cho các bậc phụ huynh và học sinh về sự cần thiết tiêm chủng vắc xin Td, gửi giấy mời cho phụ huynh học sinh thông báo thời gian, địa điểm tiêm chủng.

- Truyền thông trực tiếp thực hiện trước và trong thời gian triển khai kết hợp với điều tra đối tượng.

7. Giám sát, kiểm tra công tác chuẩn bị trước, trong và sau chiến dịch

7.1. Thành lập đoàn giám sát:

a. Tuyên tỉnh: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành lập các đoàn đi giám sát hỗ trợ tại 7 huyện/thị xã/thành phố.

b. Tuyên huyện: thành lập các Đoàn giám sát các điểm tiêm chủng trên địa bàn quản lý, đồng thời có sự phối hợp với ngành giáo dục trong công tác giám sát.

c. Cán bộ giám sát có trách nhiệm theo dõi giám sát và hỗ trợ cơ sở tiêm chủng thực hiện đúng các quy định của Bộ Y tế, đảm bảo chất lượng và an toàn tiêm chủng.

7.2. Thời gian giám sát:

- Trước chiến dịch: từ ngày 06/02/2023 đến ngày 12/02/2023.

- Trong chiến dịch: từ ngày 13/02/2023 đến ngày 28/02/2023.

- Sau chiến dịch: từ ngày 06/03/2023 đến 09/03/2023.

V. THỐNG KÊ, BÁO CÁO.

1. Báo cáo nhanh kết quả qua Email theo mẫu sau khi kết thúc chiến dịch

- Điểm tiêm báo cáo về Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố trước ngày 01/03/2023.

- Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố tổng hợp gửi về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật trước ngày 03/03/2023.

2. Báo cáo bằng văn bản:

- Điểm tiêm báo cáo về Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố trước ngày 02/03/2023.

- Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố tổng hợp gửi về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật trước ngày 04/03/2023.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Trung ương: cấp vắc xin Td phục vụ triển khai chiến dịch.

2. Địa phương:

- Bơm kim tiêm, hộp an toàn: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh (Chương trình Tiêm chủng mở rộng) cấp phục vụ triển khai chiến dịch.

- Các hoạt động khác do Trung tâm Y tế phối hợp với Phòng Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố để đảm bảo kinh phí cho hoạt động triển khai chiến dịch trên địa bàn, gồm:

+ Điều tra và lập danh sách đối tượng.

+ Tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển vắc xin, bơm kim tiêm, hộp an toàn từ tỉnh đến huyện, từ huyện đến xã, từ trạm y tế đến các điểm tiêm chủng.

+ In biểu mẫu (giấy mời, giấy xác nhận đã tiêm vắc xin, bảng kiểm trước tiêm chủng, mẫu lập danh sách, mẫu báo cáo,...).

+ Giám sát trước, trong và sau khi triển khai.

+ Truyền thông vận động cộng đồng.

+ Các chi phí khác.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

Cơ quan thường trực thực hiện chiến dịch, tham mưu UBND tỉnh điều phối hoạt động chung trong toàn tỉnh, hướng dẫn các địa phương, các đơn vị trực thuộc tổ chức tốt chiến dịch bao gồm điều tra đối tượng, tổ chức tiêm chủng an toàn, có kế hoạch chuẩn bị thuốc, phương tiện xử lý kịp thời những phản ứng bất thường nếu có.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành, đoàn thể liên quan

Tuyên truyền ý nghĩa, lợi ích của hoạt động tiêm bổ sung vắc xin Td cho đội ngũ cán bộ, giáo viên khối tiểu học cơ sở, vận động phụ huynh và học sinh tham gia tiêm vắc xin. Đồng thời hỗ trợ việc lập danh sách học sinh trên địa bàn tỉnh, hỗ trợ ít nhất 01 máy vi tính có kết nối mạng Internet phục vụ cập nhật thông tin tiêm chủng của học sinh lên Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia. Phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát trước, trong và sau khi triển khai. Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành công văn chỉ đạo Phòng giáo dục các huyện, thị xã, thành phố

và tạo điều kiện cho y tế địa phương thực hiện tổ chức điểm tiêm vắc xin tại trường học đảm bảo an toàn hiệu quả.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với ngành Y tế tổ chức triển khai tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng trước và trong chiến dịch.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch, triển khai chiến dịch tiêm vắc xin Td trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

- Chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn, các ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn quản lý hỗ trợ ngành Y tế triển khai thành công chiến dịch.

- Hỗ trợ và tạo điều kiện đảm bảo cho chiến dịch được thành công.

5. Bệnh viện Bà Rịa, Bệnh viện Vũng Tàu

Chịu trách nhiệm bố trí cán bộ phối hợp với cơ sở tiêm chủng thực hiện cấp cứu và xử trí các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng.

6. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố, Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn

Chịu trách nhiệm thực hiện, tổ chức thực hiện kế hoạch, kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện và báo cáo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin Uôn ván - Bạch hầu giảm liều (Td) cho trẻ 8 tuổi tại cộng đồng và học sinh lớp 3 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu năm 2022-2023; đề nghị các Sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh và các đoàn thể;
- CVP UBND tỉnh;
- Các Sở: YT, TC, GDĐT, TTTT;
- CDC tỉnh, các Bệnh viện, TTYT;
- UBND các H, TX, TP;
- Lưu: VT, VX3

KT. CHỦ TỊCH
CHỖ CHỦ TỊCH



Đặng Minh Thông

HƯỚNG DẪN GHI DANH SÁCH TRẺ CẦN TIÊM VẮC XIN Td TẠI TRƯỜNG HỌC

1. Đối tượng là tất cả học sinh đang học lớp 3.
2. Danh sách đối tượng được lập theo từng lớp.
3. Các đối tượng: i) Mới được tiêm vắc xin chứa thành phần uốn ván hoặc bạch hầu trong vòng 1 tháng tính đến ngày tiêm; hoặc ii) Tiêm vắc xin Td trong đợt bổ sung năm 2021-2022 vẫn đưa vào danh sách nhưng ghi rõ ngày tiêm liều vắc xin (*không tính vào số đối tượng*). Khuyến khích dùng mực khác màu khi lập danh sách cho những trẻ này để dễ phân biệt, đồng thời ghi vào cột “Ghi chú” số 6 loại vắc xin có chứa thành phần uốn ván hoặc bạch hầu đã tiêm.
4. Viết theo định dạng 2 ký tự ngày, 2 ký tự tháng, 2 ký tự năm. Ví dụ: ngày sinh 02/03/14.
5. Cột ngày tiêm sẽ do cán bộ y tế điền ngay sau khi đối tượng được tiêm vắc xin.
6. Nếu đối tượng bị hoãn tiêm, vắng mặt, chuyển nơi ở, chuyển trường/lớp, bị ốm, bị mắc bất cứ bệnh nào tại thời điểm tiêm vắc xin hoặc có tiền sử phản ứng với mũi tiêm uốn ván, bạch hầu trước đó thì ghi thông tin vào cột ghi chú.

HƯỚNG DẪN THỐNG KÊ DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG 8 TUỔI CẦN TIÊM VẮC XIN Td TẠI CỘNG ĐỒNG

1. Đối tượng 8tuổi (trẻ sinh từ 01/01/2014 đến 31/12/2014) bao gồm cả nam và nữ sinh sống trên địa bàn.
2. Danh sách điều tra đối tượng được lập theo từng thôn/ấp/tổ.
3. Các đối tượng: Mới được tiêm vắc xin chứa thành phần uốn ván hoặc bạch hầu trong vòng 1 tháng tính đến ngày tiêm hoặc tiêm vắc xin Td trong đợt bổ sung năm 2021-2022 vẫn đưa vào danh sách nhưng ghi rõ ngày tiêm liều vắc xin (*không tính vào số đối tượng*). Khuyến khích dùng mực khác màu khi lập danh sách cho những trẻ này để dễ phân biệt, đồng thời ghi vào cột “Ghi chú” số 6 loại vắc xin có chứa thành phần uốn ván hoặc bạch hầu đã tiêm.
4. Viết theo định dạng 2 ký tự ngày, 2 ký tự tháng, 2 ký tự năm. Ví dụ: ngày sinh 02/03/14.
5. Cột ngày tiêm sẽ do cán bộ y tế điền sau khi đối tượng được tiêm vắc xin.
6. Nếu đối tượng bị hoãn tiêm, vắng mặt, chuyển nơi ở, bị ốm, bị mắc bất cứ bệnh nào tại thời điểm tiêm vắc xin hoặc có tiền sử phản ứng với mũi tiêm uốn ván, bạch hầu trước đó thì ghi thông tin vào cột ghi chú.

Phụ lục 3**BỘ Y TẾ
DỰ ÁN TCMR****BÁO CÁO THÁNG KẾT QUẢ TIÊM BỔ SUNG VẮC XIN Td NĂM 2022-2023**
Từ ngày / /20... đến ngày / /20...

Khu vực:

Tỉnh/thành phố:

Huyện/Quận/Thị xã:

Phường/Xã:

TT	Địa phương	Vắc xin Td (Liều)		Kết quả tiêm vắc xin Td					Số trường hợp phản ứng sau tiêm chủng				
		Số nhận	Số sử dụng (tính theo liều các lọ đã mở)	Số đối tượng	Số tiêm được	Số chông chỉ định	Số tạm hoãn	Số tiêm vãng lai	Phản ứng thông thường				Tai biến nặng sau tiêm chủng
									Số trường hợp*	Sốt ≤39°C	Sung, đau tại chỗ tiêm	Các triệu chứng khác	
1													
2													
3													
4													
5													
...													
Cộng													
Cộng dồn													

(*) Tổng hợp số trường hợp phản ứng thông thường sau tiêm chủng (có trường hợp >1 triệu chứng)

Người lập báo cáo
(Ký, ghi rõ họ tên)Ngày tháng năm
Thủ trưởng cơ quan
(Ký tên, đóng dấu)

Tiêm chủng vùng nguy cơ cao:

- Số thôn/ấp/bản/tô vùng khó khăn:
- Nhóm đối tượng khó tiếp cận:
- Số đối tượng vùng khó tiếp cận: Số tiêm được:
đạt%
- Lý do không tiêm chủng:
.....
- Số xã/phường có tỷ lệ tiêm chủng thấp:
 - o <50%: (đơn vị)
 - o 50-80%: (đơn vị)
 - o 80-<90%: (đơn vị)

II. PHẢN ỨNG SAU TIÊM VẮC XIN Td, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ TẠM HOÃN

1. Liệt kê những dấu hiệu thường gặp sau khi tiêm vắc xin Td	Số ca
 (trường hợp)
 (trường hợp)
 (trường hợp)
2. Số trường hợp phải chống chỉ định (trường hợp)
3. Số trường hợp tạm hoãn (trường hợp)
Lý do: (trường hợp)
..... (trường hợp)
..... (trường hợp)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo

-
-
-

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Thời gian triển khai

- Thời gian chung triển khai tiêm vắc xin tại xã/ huyện: Từ ngày tháng năm 20 đến ngày tháng năm 20
- Tổng số điểm tiêm chủng:, trong đó:
 - o Số điểm tiêm chủng tại trạm:
 - o Số điểm tiêm chủng tại trường học:
 - o Số điểm tiêm chủng khác:

2.2. Hoạt động truyền thông

a. Lễ phát động: ... Có; ... Không

- Tuyển tỉnh (ngày tổ chức):
- Tuyển huyện:/..... huyện tổ chức lễ phát động
- Tuyển xã:/..... xã tổ chức lễ phát động

b. Công tác tuyên truyền

Công tác thực hiện	Số lượt
Tổng số lượt tuyên truyền trên báo, đài địa phương	
Số buổi phát thanh trên loa truyền thanh xã/thị trấn	
Tổng số lớp huấn luyện đã mở tại địa phương	
Tổng số người tham dự	
Các tài liệu do địa phương phát hành	
Các hình thức tuyên truyền khác	

2.3. Hậu cần

a. Số phương tiện đã sử dụng:

Ô tô:.....; Xe máy:; Xe đạp:.....;

Ghe:; Thuyền:; Ngựa:; Khác:.....

b. Vắc xin, vật tư tiêm chủng

Vật tư, vắc xin	Có sẵn/ Tồn	Được cấp trong TCMR	Tự mua	Sử dụng*	Hủy	Tồn
<i>Dây chuyền lạnh</i>						
Tủ lạnh (cái)						

Vật tư, vắc xin	Có sẵn/ Tồn	Được cấp trong TCMR	Tự mua	Sử dụng*	Hủy	Tồn
Tủ đá (cái)						
Hòm lạnh (cái)						
Phích vắc xin (chiếc)						
Bình tích lạnh (cái)						
Số đá lạnh sử dụng (kg)						
<i>Vắc xin, vật tư</i>						
Vắc xin Td (liều)						
BKT 0,5ml (cái)						
Hộp an toàn (chiếc)						
Vật tư khác:						

*: Số liều vắc xin đã tiêm cho trẻ và số liều còn lại trong các lọ đã mở nhưng không sử dụng hết được tính vào số sử dụng.

2.4. Kinh phí

Nguồn kinh phí	Số kinh phí (đồng)
<i>1. Ngân sách Trung ương cấp</i>	
<i>2. Ngân sách địa phương cấp</i>	
- Tỉnh:	
- Huyện:	
- Xã:	
<i>3. Các nguồn khác (ghi cụ thể)</i>	
<i>4. Các hình thức hỗ trợ khác (ghi cụ thể)</i>	
Tổng cộng	

2.5. Công tác giám sát và nhân lực triển khai

a. Công tác giám sát

- Tuyển tỉnh: Số lượt giám sát:lượt; Số người giám sát: người; số điểm giám sát: điểm

- Tuyển huyện: Số lượt giám sát: lượt; Số người giám sát: người; số điểm giám sát: điểm.

b. Nhân lực trực tiếp tham gia chiến dịch

Cán bộ y tế	Lượt người	Người tình nguyện	Lượt người
Khối cơ quan quản lý		Giáo dục	
Khối bệnh viện		Hội chữ Thập đỏ	
Khối trường Y		Hội phụ nữ	
Khối Y học Dự phòng		Mặt trận Tổ quốc	
Quân Y và Y tế các ngành khác		Đoàn Thanh niên	
		Ban, Ngành, đoàn thể khác	
Tổng số		Tổng số	

IV. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

-
-
-
-
-

2. Khó khăn

-
-
-
-
-

V. NHẬN XÉT

-
-
-
-
-

Người tổng hợp
(ký ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(ký ghi rõ họ tên)